

Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục

Hoàng Thị Ái Vân¹, Trần Ngọc Giao²,
Vương Thị Ngọc Huệ^{*3}

¹ Email: aivan.hoang98@gmail.com

² Email: giaotn@niem.edu.vn

Học viện Quản lý Giáo dục

31 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

* Tác giả liên hệ

³ Email: vuonghue169@gmail.com

Học viện An ninh Nhân dân

125 Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, văn hóa chất lượng ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học đã được nghiên cứu từ lâu ở Châu Âu, Hoa Kỳ và một số nước ở Châu Á có nền giáo dục đại học phát triển và cũng đang là mối quan tâm lớn của giáo dục đại học Việt Nam. Nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Thông tin được thu thập thông qua phiếu hỏi đối với 1.047 cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên và người học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, họ đã nhận thức được tầm quan trọng của xây dựng môi trường văn hóa chất lượng cũng như vai trò và trách nhiệm của bản thân, tuy nhiên theo đánh giá, mức độ biểu hiện của các yếu tố chỉ ở mức trung bình khá.

TỪ KHÓA: Văn hóa chất lượng, môi trường văn hóa, giáo dục đại học.

→ Nhận bài 15/02/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 11/4/2022 → Duyệt đăng 15/4/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210404>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, văn hóa chất lượng ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học đã được nghiên cứu từ lâu ở Châu Âu, Hoa Kỳ và một số nước ở Châu Á có nền giáo dục đại học phát triển [1], [2], [3]. Kết quả nghiên cứu cũng đã triển khai áp dụng khá hiệu quả trong các trường đại học ở Châu Âu thông qua ba dự án có quy mô lớn được thực hiện trong các giai đoạn 2002 - 2006, 2009 - 2012, và 2012 - 2013. Ở Việt Nam, xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng đang là mối quan tâm lớn của giáo dục đại học, bởi đây là một trong các yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững của mỗi nhà trường cũng như của cả hệ thống [4]. Về mặt quản lý nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học [5] (thay thế cho Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Điều 1, Điều 2 của Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các quy định về quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đối với các đại học, học viện, trường đại học tại Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12

năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp). Những văn bản này là tiền đề, căn cứ để tạo lập nên các giá trị trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học nói chung và các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và nội dung xây dựng môi trường văn hóa chất lượng

Môi trường văn hóa chất lượng của một tổ chức là một tổ hợp các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh, nuôi dưỡng và phát triển văn hóa chất lượng của tổ chức đó. Trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, môi trường văn hóa chất lượng nhà trường đóng vai trò quyết định và điều chỉnh cả cơ cấu tổ chức, nội dung, phương hướng hoạt động, cách thức hoạt động của các thiết chế văn hóa nhà trường nhằm đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng, tự nguyện trong hưởng thụ và sáng tạo phát triển chất lượng tạo môi trường phát triển, củng cố nhân cách cá nhân và nền nếp chất lượng của trường đại học.

Xây dựng văn hóa chất lượng sẽ giúp cơ sở giáo dục đại học có định hướng chiến lược phát triển phù hợp,

định vị rõ chất lượng và văn hóa chất lượng trong sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển; có hệ thống chính sách chất lượng, kế hoạch chất lượng, các giá trị chia sẻ, công cụ, tiêu chí và quy trình đảm bảo chất lượng phù hợp. Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng được thể hiện qua năm nội dung, gồm: xây dựng môi trường học thuật, xây dựng môi trường xã hội, xây dựng môi trường nhân văn, xây dựng môi trường cơ sở vật chất và xây dựng môi trường tự nhiên.

2.2. Phương pháp và kết quả khảo sát thực trạng xây dựng môi trường văn hóa chất lượng

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi.

- *Mẫu nghiên cứu*: Nghiên cứu thực hiện khảo sát ba nhóm đối tượng gồm: cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học tại một số cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Đồng Tháp). Tổng số phiếu hỏi phát ra là 1.080, gồm có: 180 phiếu cán bộ quản lý, 300 phiếu giảng viên và nhân viên, 600 phiếu người học. Sau quá trình thu về và làm sạch dữ liệu, tổng số phiếu hợp lệ là 1.047, trong đó có: 175 phiếu cán bộ quản lý, 292 phiếu giảng viên và nhân viên và 580 phiếu người học.

- *Quy ước thang đo*: Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi với thang đo Likert 3 và Likert 4. Theo đó, khoảng ý nghĩa các mức để phân tích đánh giá như sau: Với thang đo Likert 3: 1,0 - 1,67: Không góp phần/Không quan trọng/Ít trách nhiệm; 1,68 - 2,34: Góp phần ít/Ít quan trọng/Trách nhiệm bình thường; 2,35 - 3: Góp phần nhiều/Rất quan trọng/Trách nhiệm cao và với thang đo Likert 4: 1,0 - 1,75: Chưa đạt yêu cầu; 1,76 - 2,50: Trung bình; 2,51 - 3,25: Khá; 3,26 - 4: Tốt.

2.2.2. Kết quả khảo sát

a. *Trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng*

Kết quả đánh giá theo thang Likert 3 (Trách nhiệm cao/Trách nhiệm bình thường/Ít trách nhiệm) cho thấy, trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục được các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức độ trách nhiệm cao (Điểm trung bình = 2,43/3 điểm), tương ứng với khoảng 55,81% các đối tượng đánh giá mức trách nhiệm cao; 28,60% đánh giá mức trách nhiệm trung bình; và 12,32% đánh giá mức độ ít trách nhiệm. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên và người học đều đánh giá cao vai trò của từng cá nhân và tập thể đối với

việc xây dựng môi trường văn hóa chất lượng với mức trách nhiệm cao xấp xỉ từ 46% đến 65%. Quan niệm về đối tượng xây dựng văn hóa chất lượng cũng đã được thay đổi, không chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên mà còn hướng đến đối tượng người học với tỉ lệ đánh giá của giảng viên và nhân viên là 64,38%, chiếm tỉ lệ cao nhất ở mức độ trách nhiệm cao. Tuy nhiên, bản thân người học chưa thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng môi trường văn hóa chất lượng và vẫn nhấn mạnh nhiều hơn đến vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Điều này được thể hiện rõ ở số liệu khi có 20% người học cho rằng, bản thân họ ít trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng.

b. *Vai trò của xây dựng môi trường văn hóa chất lượng*

Vai trò của xây dựng môi trường văn hóa chất lượng đối với sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục được đánh giá theo thang Likert 3 (Góp phần nhiều/Góp phần ít/Không góp phần). Theo đó, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đều cho rằng: “Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng góp phần đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, hạn chế các tiêu cực và xung đột trong cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” góp phần nhiều nhất đối với sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học (với tỉ lệ lần lượt là 68,00% và 62,33%). Trong khi người học lại cho rằng: “Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng góp phần phát triển nền văn hóa học thuật của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” và “Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng góp phần phát triển bầu không khí dân chủ, lành mạnh và phát triển văn hóa ứng xử cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” góp phần nhiều nhất, với tỉ lệ tương ứng là 52,59% và 52,07%. Bên cạnh đó, nội dung “Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng giúp tạo nên một môi trường sư phạm ổn định, hợp tác và cởi mở, phục vụ cho sự phát triển nhân cách và năng lực toàn diện của người học” được tất cả các đối tượng đánh giá mức trung bình góp phần nhiều thấp nhất so với nội dung còn lại, dao động trong khoảng 51,03% - 58,29%; có 21,23% giảng viên và nhân viên; 19,31% người học đánh giá ở mức không góp phần trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong nhà trường.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trung bình các đối tượng đánh giá vai trò của xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở mức độ góp phần nhiều (Điểm trung bình = 2,47/3 điểm). Trong đó, cán bộ quản lý là đối tượng duy nhất đánh giá mức độ góp phần nhiều ở tất cả các nội dung, gồm góp phần thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu đào tạo, mang lại lợi thế cạnh tranh bền vững; phát triển nền văn hóa học thuật; tạo nên một môi trường sư phạm ổn định, hợp tác và cởi mở phục vụ cho sự phát triển nhân cách và năng lực toàn diện

của người học; đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, hạn chế các tiêu cực và xung đột và phát triển bầu không khí dân chủ, lành mạnh và phát triển văn hóa ứng xử với điểm trung bình dao động trong khoảng 2,51 - 2,66. Tuy nhiên, với giảng viên và nhân viên, xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ít góp phần trong việc tạo nên một môi trường sư phạm ổn định, hợp tác và cởi mở phục vụ cho sự phát triển nhân cách và năng lực toàn diện của người học (Điểm trung bình = 2,34). Còn đối với người học, hầu hết đều đánh giá ở mức độ góp phần ít ở tất cả các khía cạnh, ngoại trừ việc phát triển nền văn hóa học thuật.

c. Vai trò của các thành viên trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng

Vai trò của các thành viên trong xây dựng môi trường văn hóa chất lượng được đánh giá theo thang Likert 3 (Rất quan trọng/Ít quan trọng/Không quan trọng). Trong đó, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên và người học đều nhận thấy tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ quản lý trong việc xây dựng văn hóa chất lượng, với điểm trung bình là 2,52, tương ứng với 64,66% đánh giá rất quan trọng, chỉ có khoảng 23,01% đánh giá ít quan trọng và 12,33% đánh giá không quan trọng. Vai trò của các thành viên cũng được đội ngũ cán bộ quản lý và người học đánh giá chung ở mức độ rất quan trọng, với điểm trung bình = 2,41, tương ứng với 55,30% đánh giá rất quan trọng, 30,39% đánh giá ít quan trọng và 9,54% đánh giá không quan trọng. Tuy nhiên, nếu các cán bộ quản lý đánh giá tất cả các khía cạnh đều ở mức độ rất quan trọng, với điểm trung bình dao động trong khoảng từ 2,37-2,57 thì người học lại cho rằng, việc các thành viên trong nhà trường có ý thức và nỗ lực giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp của tập thể, thực hiện nếp sống văn minh, góp phần bảo vệ môi trường sống hay cùng nuôi dưỡng bầu không khí tâm lý cởi mở, tin cậy, tôn trọng và hợp tác tại nơi làm việc là ít quan trọng (Điểm trung bình lần lượt là 2,29 và 2,25).

d. Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa chất lượng

Thứ nhất: Xây dựng môi trường học thuật

- Về mức độ nhận thức, trung bình các đối tượng đánh giá việc xây dựng môi trường học thuật ở mức rất quan trọng là 47,29%; ít quan trọng ở mức 38,69% và không quan trọng ở mức 14,02%. Tuy nhiên, nếu cán bộ quản lý và người học đánh giá mức độ rất quan trọng cao nhất cho nội dung “Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các hoạt động học thuật phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” (tỉ lệ lần lượt là 60% và 55,17%) thì giảng viên và nhân viên lại lựa chọn nội dung “Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá để đánh giá kết quả học tập của học viên, chất lượng của giảng viên” (tỉ lệ 52,04%).

- Về mức độ biểu hiện, theo đánh giá của giảng viên, nhân viên và người học, nội dung được đánh giá mức độ tốt cao nhất là: “Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các hoạt động học thuật phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” (tỉ lệ tương ứng là 33,22% và 23,79%); trong khi đó cán bộ quản lý lựa chọn “Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá để đánh giá kết quả học tập của học viên, chất lượng của giảng viên” (tỉ lệ 39,43%). Tuy nhiên, việc xây dựng môi trường học thuật của các nhà trường hiện nay được đánh giá ở mức độ khá và trung bình là chủ yếu, trong đó trung bình chung có 22,51% đánh giá ở mức độ tốt; 30,69% đánh giá ở mức độ khá; 30,15% đánh giá ở mức độ trung bình và 16,65% đánh giá ở mức độ chưa đạt yêu cầu. Điểm trung bình của các nội dung trong xây dựng môi trường học thuật được thể hiện trong Bảng 1.

Về mức độ nhận thức, điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,31-2,39, là mức đánh giá từ ít quan trọng đến rất quan trọng. Trong đó, nội dung thứ 8 (Điểm trung bình = 2,38); sau đó đến nội dung thứ 1 và thứ 5 (Điểm trung bình = 2,37). Tiếp theo là nội dung thứ 7 và thứ 3 (Điểm trung bình lần lượt là 2,36 và 2,35) là những nội dung được đánh giá ở mức rất quan trọng.

Về mức độ biểu hiện, điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,3-2,8, là mức đánh giá từ trung bình đến khá. Trong đó, nội dung thứ 8 và thứ nhất được đánh giá cao nhất (cùng điểm trung bình = 2,8); sau đó đến nội dung thứ 3 (Điểm trung bình = 2,7); tiếp theo là nội dung thứ 7 (Điểm trung bình = 2,6) và ba nội dung thứ 2, thứ 4 và thứ 5 (Cùng điểm trung bình = 2,5). Đây là những nội dung được đánh giá mức độ khá. Duy nhất nội dung thứ 6 “Khuyến khích công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; thực hiện hiệu quả hoạt động xuất bản tài liệu, tạp chí giáo dục và quản lý giáo dục, chuyển giao khoa học công nghệ về giáo dục và quản lý giáo dục” được đánh giá ở mức trung bình (Điểm trung bình = 2,3).

Thứ hai: Xây dựng môi trường xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, về mức độ nhận thức, trung bình các đối tượng đánh giá về xây dựng môi trường xã hội ở mức rất quan trọng là 49,62%; ít quan trọng ở mức 36,51%; không quan trọng ở mức 13,87%. Trong đó, cán bộ quản lý đánh giá mức rất quan trọng cao hơn ở hầu hết các nội dung, dao động từ 52,57% đến 65,71%. Nếu cán bộ quản lý và người học đồng quan điểm khi đánh giá mức độ rất quan trọng cao nhất cho nội dung 1: “Tổ chức điều tra tìm hiểu và đánh giá nhu cầu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục thông qua gặp mặt giao lưu, nghiên cứu thực tế và mở rộng quan hệ

Bảng 1: Mức độ nhận thức và mức độ biểu hiện về xây dựng môi trường học thuật

Xây dựng môi trường học thuật	Mức độ nhận thức (Rất quan trọng/ Ít quan trọng/ Không quan trọng)		Mức độ biểu hiện (Tốt/ Khá/ Trung bình/ Chưa đạt yêu cầu)	
	Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các hoạt động học thuật phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,37	1	2,48	2
2. Khuyến khích hoạt động hợp tác, sinh hoạt khoa học, chia sẻ học thuật giữa các thành viên trong và ngoài cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường và các cơ sở giáo dục đào tạo.	2,31	8	2,14	5
3. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, phát triển học thuật cho các thành viên của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,35	5	2,26	3
4. Tổ chức triển khai, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tiên tiến và thiết thực trong nước và quốc tế.	2,34	6	2,04	7
5. Tổ chức các hội thảo cấp trường, cấp quốc gia và quốc tế, hội nghị, seminar khoa học, các cuộc thảo luận chuyên gia, các báo cáo sáng kiến kinh nghiệm cấp trường nhằm nâng cao năng lực học tập, nghiên cứu của cả người học và giảng viên bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,37	3	2,11	6
6. Khuyến khích công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; thực hiện hiệu quả hoạt động xuất bản tài liệu, tạp chí giáo dục và quản lý giáo dục, chuyển giao khoa học công nghệ về giáo dục và quản lý giáo dục.	2,33	7	1,84	8
7. Thực hiện nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện đúng yêu cầu, coi trọng kết quả khoa học.	2,36	4	2,20	4
8. Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá để đánh giá kết quả học tập của học viên, chất lượng của giảng viên.	2,37	2	2,48	1

hợp tác trong và ngoài nước” (tỉ lệ lần lượt là 65,71% và 57,24%), giảng viên và nhân viên lại cho rằng nội dung này có mức độ quan trọng thấp nhất (tỉ lệ 46,58%). Theo quan điểm của giảng viên và nhân viên, nội dung “Xây dựng mục tiêu và kế hoạch hợp tác với các đối tác và các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước phù hợp với nguồn lực và vị thế của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” (tỉ lệ 53,42%) có mức độ rất quan trọng cao nhất. Về mức độ biểu hiện, cả cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học đều đánh giá nội dung 8: “Các thông tin về hoạt động đảm bảo chất lượng và các kết quả đạt được của đơn vị được đăng tải và cập nhật trên website của nhà trường” có mức độ tốt cao nhất, với tỉ lệ lần lượt là 39,43%; 30,48%; và 24,48%. Tuy nhiên, các đối tượng đánh giá về việc xây dựng môi trường xã hội của các nhà trường hiện nay ở mức độ khá và trung bình là chủ yếu. Trong đó, trung bình chung có 20,63% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ tốt; 29,26% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ khá; 31,83% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ trung bình và 18,29% các đối tượng đánh giá ở mức độ chưa đạt yêu cầu.

Bảng 2 thể hiện điểm trung bình của các nội dung về xây dựng môi trường xã hội. Về mức độ nhận thức, điểm

trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,35-2,42, là mức đánh giá rất quan trọng. Trong đó, nội dung thứ nhất: “Tổ chức điều tra tìm hiểu và đánh giá nhu cầu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục thông qua gặp mặt giao lưu, nghiên cứu thực tế và mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước” và nội dung thứ hai: “Xây dựng mục tiêu và kế hoạch hợp tác với các đối tác và các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước phù hợp với nguồn lực và vị thế của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” được các đối tượng đánh giá mức rất quan trọng cao nhất (Cùng điểm trung bình = 2,42/3 điểm). Sau đó, đến nội dung thứ 9, thứ 8, thứ 5 và thứ 7 (Điểm trung bình lần lượt là 2,39; 2,38; 2,37 và 2,36); ba nội dung thứ 3, thứ 4 và thứ 6 được đánh giá mức độ rất quan trọng thấp nhất (cùng điểm trung bình = 2,35). Về mức độ biểu hiện, các đối tượng đánh giá điểm trung bình dao động trong khoảng 2,4-2,8, là mức đánh giá từ trung bình đến khá; trong đó, nội dung thứ 8 được đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 2,8); sau đó đến nội dung thứ 2, 3 và 9 (cùng điểm trung bình = 2,6). Đó đều là những nội dung có mức đánh giá ở mức độ khá. Các nội dung thứ 4, 5, 6 (cùng điểm trung bình = 2,5) và nội dung thứ 7 (Điểm trung bình = 2,4) được đánh giá ở mức độ trung bình.

Thứ ba: Xây dựng môi trường nhân văn

Về mức độ nhận thức, trung bình các đối tượng đánh giá mức độ rất quan trọng của xây dựng môi trường nhân văn là 47,53%; ít quan trọng ở mức 38,97% và không quan trọng ở mức 13,50%. Nội dung “Xây dựng hệ giá trị, các chuẩn mực văn hóa ứng xử” được cán bộ quản lý và người học đánh giá ở mức độ rất quan trọng cao nhất (tỉ lệ lần lượt là 58,29% và 56,21%), trong khi nội dung số 6: “Xây dựng cơ chế, chính sách và biện pháp để cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện đầy đủ, chất lượng và hiệu quả trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục đại học và xã hội” được giảng viên và nhân viên lựa chọn cao nhất (tỉ lệ 57,88%).

Về mức độ biểu hiện, các đối tượng đánh giá việc xây dựng môi trường nhân văn của các nhà trường hiện nay ở mức độ khá và trung bình là chủ yếu. Trong đó, trung bình chung có 18,70% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ tốt; 28,67% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ khá; 32,04% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ trung bình và 20,58% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ chưa đạt yêu cầu.

Điểm trung bình của các nội dung về xây dựng môi trường nhân văn được thể hiện trong Bảng 3. Theo đó, về mức độ nhận thức, điểm trung bình các nội dung dao động trong khoảng 2,32-2,39, là mức đánh giá từ ít quan trọng đến rất quan trọng. Trong đó, nội dung thứ 6: “Xây dựng cơ chế, chính sách và biện pháp để cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện đầy đủ, chất lượng và hiệu quả trách nhiệm đối với cơ sở

giáo dục đại học và xã hội” được đánh giá mức rất quan trọng cao nhất (Điểm trung bình = 2,39/3 điểm); sau đó đến nội dung thứ nhất và thứ 5 (cùng điểm trung bình = 2,37); hai nội dung thứ 2 và thứ 5 được đánh giá mức độ rất quan trọng thấp nhất (cùng điểm trung bình = 2,36). Đây đều là các nội dung được đánh giá mức độ rất quan trọng. Duy nhất chỉ có nội dung thứ 3 được đánh giá ở mức độ ít quan trọng (Điểm trung bình = 3,2). Về mức độ biểu hiện, điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,4-2,6, là mức đánh giá từ trung bình đến khá. Trong đó, nội dung thứ 1 được đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 2,6) và là nội dung duy nhất ở mức độ khá; sau đó đến nội dung thứ 4 và thứ 5 (cùng điểm trung bình = 2,5) và tiếp theo đến nội dung thứ 2, 3 và 6 (cùng điểm trung bình = 2,4) là những nội dung được đánh giá ở mức độ trung bình.

Thứ tư: Xây dựng môi trường cơ sở vật chất

Kết quả khảo sát cho thấy, về mức độ nhận thức, trung bình các đối tượng đánh giá về xây dựng môi trường cơ sở vật chất có mức độ rất quan trọng là 48,79%; ít quan trọng ở mức 37,47% và không quan trọng ở mức 13,73%. Trong đó, cán bộ quản lý đánh giá về mức độ rất quan trọng cao hơn so với các đối tượng còn lại ở hầu hết các nội dung, với tỉ lệ dao động từ 58,29% đến 50,86%. Nếu giảng viên và nhân viên đánh giá nội dung số 4: “Đảm bảo an ninh an toàn, xây dựng đời sống văn hóa, sinh hoạt nghệ thuật và điều kiện hoạt động thể dục thể thao cho các thành viên và người học” có mức rất quan trọng cao nhất (tỉ lệ 53,42%) thì cán bộ quản lý và

Bảng 2: Mức độ nhận thức và mức độ biểu hiện về xây dựng môi trường xã hội

Xây dựng môi trường xã hội	Mức độ nhận thức (Rất quan trọng/ Ít quan trọng/ Không quan trọng)		Mức độ biểu hiện (Tốt/ Khá/ Trung bình/ Chưa đạt yêu cầu)	
	Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1. Tổ chức điều tra tìm hiểu và đánh giá nhu cầu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục thông qua gặp mặt giao lưu, nghiên cứu thực tế và mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.	2,42	2	2,5	6
2. Xây dựng mục tiêu và kế hoạch hợp tác với các đối tác và các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước phù hợp với nguồn lực và vị thế của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,42	1	2,6	2
3. Tổ chức, phối hợp và có cam kết rõ ràng với đối tác và các bên liên quan trong hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,35	7	2,6	3
4. Tư vấn, mở rộng hoạt động kết nối cộng đồng và liên kết với nhiều ngành nghề khác.	2,35	9	2,5	7
5. Đảm bảo quá trình học tập cho người học thông qua việc cung cấp đầy đủ các nguồn lực và dịch vụ kèm theo.	2,37	5	2,5	5
6. Công khai thông tin về chương trình đào tạo, văn bằng chứng chỉ được cấp, các kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, hợp tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và những thành tựu của nhà trường.	2,35	8	2,5	8
7. Có hệ thống tuyển dụng, khen thưởng, phát triển và đánh giá công khai, minh bạch.	2,36	6	2,4	9
8. Các thông tin về hoạt động đảm bảo chất lượng và các kết quả đạt được của đơn vị được đăng tải và cập nhật trên website của nhà trường.	2,37	4	2,8	1
9. Các hoạt động khoa học và đào tạo tuân thủ đúng trình tự, quy định quản lý.	2,38	3	2,6	4

người học lại đánh giá mức độ rất quan trọng cao nhất cho nội dung: “Xây dựng cơ sở vật chất và tài chính đảm bảo: thư viện, giảng đường, lớp học, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học về giáo dục và quản lý giáo dục” (tỉ lệ lần lượt là 58,86% và 54,48%).

Về mức độ biểu hiện, các đối tượng đánh giá về việc xây dựng môi trường cơ sở vật chất của các nhà trường hiện nay ở mức độ khá và trung bình là chủ yếu. Trong đó, trung bình chung chỉ có 18,12% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ tốt; 29,78% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ khá; 29,58% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ trung bình và 22,52% trung bình các đối tượng đánh giá ở mức độ chưa đạt yêu cầu. Người học đánh giá nội dung 1 (tỉ lệ 23,29%) có mức độ biểu hiện tốt nhất; trong khi đó cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đều đánh giá nội dung số 4 (tỉ lệ lần lượt là 21,14% và 22,26%) có biểu hiện

tốt nhất. Điểm trung bình của các nội dung trong xây dựng môi trường cơ sở vật chất được thể hiện trong 2. Khuyến khích hoạt động hợp tác, sinh hoạt khoa học, chia sẻ học thuật giữa các thành viên trong và ngoài cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường và các cơ sở giáo dục đào tạo.4.

Về mức độ nhận thức, điểm trung bình tất cả các của các nội dung dao động từ 2,35 đến 2,40, là mức đánh giá rất quan trọng. Trong đó, nội dung thứ 2 “Xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến thuận tiện, bảo đảm tính tương tác cao giữa giảng viên, học viên” được đánh giá ở mức rất quan trọng cao nhất (Điểm trung bình = 2,4/3 điểm); sau đó đến nội dung thứ nhất; thứ 4 và thứ 3 (Lần lượt điểm trung bình = 2,38; 2,37; và 2,35). Về mức độ biểu hiện, các nội dung đều có Điểm trung bình dao động từ 2,3 đến 2,6, là mức đánh giá từ trung bình đến khá. Trong đó, nội dung thứ 4 được

Bảng 4: Mức độ nhận thức và mức độ biểu hiện về xây dựng môi trường cơ sở vật chất

Xây dựng môi trường cơ sở vật chất	Mức độ nhận thức (Rất quan trọng/ Ít quan trọng/ Không quan trọng)		Mức độ biểu hiện (Tốt/ Khá/ Trung bình/ Chưa đạt yêu cầu)	
	Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1. Xây dựng cơ sở vật chất và tài chính đảm bảo: thư viện, giảng đường, lớp học, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học về giáo dục và quản lý giáo dục.	2.38	2	2.4	3
2. Xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến thuận tiện, bảo đảm tính tương tác cao giữa giảng viên, học viên.	2.4	1	2.4	2
3. Kí túc xá và các điều kiện sinh hoạt tốt đảm bảo cho người học là cán bộ quản lý giáo dục nội trú.	2.35	4	2.3	4
4. Đảm bảo an ninh an toàn, xây dựng đời sống văn hóa, sinh hoạt nghệ thuật và điều kiện hoạt động thể dục thể thao cho các thành viên và người học.	2.37	3	2.6	1

Bảng 3: Mức độ nhận thức và mức độ biểu hiện về xây dựng môi trường nhân văn

Xây dựng môi trường nhân văn	Mức độ nhận thức (Rất quan trọng/ Ít quan trọng/ Không quan trọng)		Mức độ biểu hiện (Tốt/ Khá/ Trung bình/ Chưa đạt yêu cầu)	
	Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1. Xây dựng hệ giá trị, các chuẩn mực văn hóa ứng xử.	2,37	2	2,6	1
2. Xây dựng quy trình quản lý và văn hóa hợp tác hướng tới nâng cao chất lượng.	2,36	4	2,4	6
3. Xây dựng và thực hiện cam kết chất lượng ở cấp độ cá nhân và cấp độ tập thể các đơn vị.	2,32	6	2,4	5
4. Thực hiện các quyền dân chủ đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học.	2,36	5	2,5	3
5. Thực hiện đầy đủ các quyền lợi cơ bản theo chế độ chính sách của nhà nước cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học (đặc biệt đối với học viên là cán bộ quản lý giáo dục).	2,37	3	2,5	2
6. Xây dựng cơ chế, chính sách và biện pháp để cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện đầy đủ, chất lượng và hiệu quả trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục đại học và xã hội.	2,39	1	2,4	4

đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 2,6) và là nội dung duy nhất có mức độ đánh giá khá. Sau đó, đến các nội dung thứ nhất và 2 (Cùng điểm trung bình = 2,4) và cuối cùng là nội dung thứ 3 (Điểm trung bình = 2,3) là những nội dung được đánh giá ở mức độ trung bình.

Thứ năm: Xây dựng môi trường tự nhiên

Kết quả khảo sát cho thấy, về mức độ nhận thức (theo thang Likert 3 - Rất quan trọng/Ít quan trọng/Không quan trọng), trung bình cả ba đối tượng đánh giá việc xây dựng môi trường tự nhiên ở mức rất quan trọng (Điểm trung bình = 2,42), trong đó, người học có mức đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 2,48), sau đó đến cán bộ quản lý (Điểm trung bình = 2,46). Chỉ giảng viên và nhân viên đánh giá ở mức độ ít quan trọng (Điểm trung bình = 2,34). Về mức độ biểu hiện (Theo thang Likert 4 - Tốt/Khá/Trung bình/Chưa đạt yêu cầu), trung bình tất cả các đối tượng đánh giá ở mức độ khá (Điểm trung bình = 2,6), trong đó cả ba đối tượng đều đánh giá mức độ biểu hiện khá với điểm trung bình quanh mức 2,6 và 2,7.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng môi trường văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cho thấy, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên và người học đã nhận thức được tầm quan trọng của xây dựng môi trường văn hóa chất lượng để tạo nên một cơ sở giáo dục đại học phát triển có chất lượng cũng như bước đầu xác định được vai trò, trách nhiệm của bản thân cũng trong việc xây dựng văn hóa chất lượng tại cơ sở. Thực tiễn để tiến hành định hình, xây dựng và phát triển môi trường văn hóa chất lượng là một quá trình đòi hỏi sự chung tay của tất cả các lực lượng thành viên trong nhà trường và liên đới giáo dục. Hình thành văn hóa chất lượng sẽ giúp cơ sở giáo dục đại học dễ dàng thích ứng với những thay đổi của hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế; thể hiện rõ cam kết chất lượng với xã hội; hình thành môi trường quản lý chất lượng; có định hướng rõ ràng trong việc phát triển nguồn nhân lực...

Tài liệu tham khảo

- [1] A. Campos, J. Mendes, J. Silva, P. Valle, (2014), *Critical success factors for a total quality culture: A structural model*, Tourism & Management Studies, 10(1), p.7-15.
- [2] John A. Woods, (2008), *The six values of a Quality Culture*, CWL Publishing Enterprises, Madison.
- [3] Rexford Brown, (2004), *Organization and school culture: Lessons form Research and Experience*, Chicago university Press.
- [4] Lê Văn Lợi, (2016), *Văn hóa công sở ở Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Học viện Hành chính Quốc gia.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (19/5/2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.

THE CURRENT STATUS OF BUILDING A QUALITY CULTURAL ENVIRONMENT IN HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS WITH THE MISSION OF DEVELOPING AND TRAINING EDUCATIONAL ADMINISTRATORS

Hoang Thi Ai Van¹, Tran Ngoc Giao²,
Vuong Thi Ngoc Hue^{*3}

¹ Email: aivan.hoang98@gmail.com

² Email: giaotn@niem.edu.vn

National Academy of Education Management
31 Phan Dinh Giot, Phuong Liet, Thanh Xuan,
Hanoi, Vietnam

* Corresponding author

³ Email: vuonghue169@gmail.com

People's Security Academy
125 Tran Phu, Van Quan, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: In the context of globalization and international integration, quality culture becomes increasingly important for the development of higher education. Developing a quality cultural environment in higher education institutions has been studied in Europe, the United States, and other Asian countries with advanced higher education. In Vietnam, this issue is also a concern of the higher education system. The purpose of the article is to explore the reality of developing a quality cultural environment in higher education institutions with the mission of developing and training educational administrators in Vietnam. A quantitative method was used to collect information by questionnaires on 1.047 administrators, teachers, staff members, and students. The findings showed their awareness of the importance of building a quality cultural environment as well as their roles and responsibilities. However, its expression level is only above average.

KEYWORDS: Quality culture, cultural environment, higher education.